

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 870/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 9 - 2023  
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Ông Võ Hoàng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2023/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 381/2023/QĐST–HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông Võ Văn H1, sinh năm 1971  
Địa chỉ: D22/606 Ấp N, xã O, huyện B, Thành phố H.
- Bị đơn:* Bà Cao Kim H2, sinh năm 1975  
Địa chỉ: D22/606 Ấp N, xã O, huyện B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Võ Văn H1 trình bày:*

Ông Võ Văn H1 và bà Cao Kim H2 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 1999, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 22 tháng 02 năm 2001. Thời gian đầu ông H1 và bà H2 chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông H1 đã cố gắng thay đổi bản thân để cuộc sống vợ chồng được hòa hợp, nhưng đời sống hôn nhân

vẫn không được cải thiện. Khoảng tháng 01/2018 bà H2 tự ý bỏ nhà ra đi, không liên lạc với gia đình. Mặc dù đã được nhiều lần tìm kiếm, nhưng ông H1 vẫn không biết tung tích của bà H2 ở đâu. Năm 2022 ông H1 đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bố bà Cao Kim H2 mất tích và được Tòa án chấp nhận yêu cầu theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2023/QĐST-VDS ngày 09/01/2023. Kể từ ngày tuyên bố bà H2 mất tích đến nay thì ông H1 vẫn không biết được thông tin nơi cư trú hiện tại của bà H2 và bà H2 cũng không có liên lạc với gia đình. Nay ông H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H1 được ly hôn với bà H2

Về con chung: Ông H1 và bà H2 chung sống với nhau có hai con chung tên Võ Hoàng H3, sinh ngày 07/9/2000, giới tính nam và Võ Hoàng H4, sinh ngày 05/12/2002, giới tính nam. Hiện nay các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông H1 xác nhận ông H1 và bà H2 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H1 xác nhận ông H1 và bà H2 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Cao Kim H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà H2 vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà H2 cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H1 nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H2; các con chung đã trưởng thành và xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Bị đơn bà Cao Kim H2 vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Võ Văn H1.

- Về con chung: Không giải quyết do con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xét.

- Về án phí: Ông Võ Văn H1 chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Võ Văn H1 yêu cầu được ly hôn với bà Cao Kim H2. Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại huyện Bình Chánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Cao Kim H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H2.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Trích lục kết hôn số 346/TLKH-BS ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, Thành phố H xác định ông Võ Văn H1 và bà Cao Kim H2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, Thành phố H và được Ủy ban nhân dân xã O cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 22 tháng 02 năm 2001. Như vậy hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo lời ông H1 trình bày thì ông H1 và bà H2 phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 01/2018 bà H2 bỏ nhà ra đi. Ông H1 đã sử dụng nhiều biện pháp tìm kiếm bà H2, nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông H1 yêu cầu Tòa án cho ông H1 được ly hôn với bà H2.

Đối với bà Cao Kim H2 hiện đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2023/QĐST-VDS ngày 09/01/2023. Từ khi có quyết định tuyên bố mất tích đến nay thì vẫn không xác định được thông tin cư trú hiện tại và tung tích của bà H2. Bà H2 cũng không có liên lạc với người thân, gia đình. Tòa án cũng đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà H2 vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của ông H1.

Mặt khác, căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, Thành phố H thì Ủy ban nhân dân xã không rõ ông Võ Văn H1 và bà Cao Kim H2 còn chung sống, xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H1 và bà H2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc ông H1 xin ly hôn với bà H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Ông H1 xác định ông và bà H2 có hai con chung tên Võ Hoàng H3, sinh ngày 07/9/2000, giới tính nam và Võ Hoàng H4, sinh ngày 05/12/2002, giới tính nam, hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H1 trình bày ông H1 và bà H2 không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Võ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Văn H1 đối với bà Cao Kim H2.

Ông Võ Văn H1 được ly hôn với bà Cao Kim H2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã O, huyện B, Thành phố H cấp ngày 22 tháng 02 năm 2001 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Võ Văn H1 và bà Cao Kim H2 có 02 con chung tên Võ Hoàng H3, sinh ngày 07/9/2000, giới tính nam và Võ Hoàng H4, sinh ngày 05/12/2002, giới tính nam hiện đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Văn H1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042698 ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Dương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**



**Bùi Xuân Hương**